

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2021**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước  
- Sở giao dịch chứng khoán Hà nội

## I. THÔNG TIN CHUNG

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên công ty : **Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh**  
Tên giao dịch : Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh  
Tên viết tắt : FOODCOSA  
Giấy chứng nhận ĐKDN : 0300559014  
Trụ sở chính : 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, Tp.Hồ Chí Minh  
Số điện thoại : (028) 3967 2060  
Số fax : (028) 3967 2022  
Website : [www.foodcosa.vn](http://www.foodcosa.vn)  
Mã cổ phiếu : **FCS**

Logo



Vốn điều lệ: 294.500.000.000 đồng, tương ứng 29.450.000 cổ phần, trong đó tỷ lệ vốn sở hữu Nhà nước 65,15%, tương ứng 19.187.100 cổ phần.

Trong năm 2017, Công ty thực hiện điều chỉnh giảm vốn điều lệ số tiền 39.362.000.000 đồng (tương ứng giảm 3.936.200 cổ phần của Nhà nước) theo Quyết định số 67/QĐ-HĐTV ngày 22/08/2017 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Một thành viên Tổng công ty Lương thực miền Nam (nay là Tổng công ty Lương thực miền Nam - Công ty cổ phần) về việc phê duyệt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp lần 2 và phần vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển thành Công ty cổ phần (ngày 01/09/2016) của Công ty TNHH Một thành viên Lương thực thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 29/09/2017, ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2017 đã họp và thông qua phương án giảm vốn điều lệ (phần vốn Nhà nước) theo Nghị quyết số 02/NQ-LT-ĐHĐCĐ cùng ngày. Công ty đang tiến hành các thủ tục và đang chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết để hoàn thiện hồ sơ pháp lý và cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Sau đó Công ty sẽ tiến hành các thủ tục điều chỉnh giảm vốn điều lệ tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm Lưu ký Chứng khoán.

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

**1980**

Tiền thân là Công ty Kinh doanh Lương thực trực thuộc Sở Lương thực Tp.Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 83/QĐ-UB ngày **03/07/1980** của Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh.

Trụ sở Công ty: 57 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh



**1985**

Công ty Kinh doanh Lương thực được đổi tên thành Công ty Lương thực Tp.Hồ Chí Minh theo Quyết định số 27/QĐ-UB và 31/QĐ-UB ngày 02/03/1985 Ủy ban nhân dân Tp.Hồ Chí Minh.

**1997**

Trở thành công ty thành viên của Tổng công ty Lương thực miền Nam theo Quyết định số 03/HĐQT-QĐ ngày 25/02/1997 của Tổng công ty Lương thực miền Nam.

**2009**

Công ty chính thức chuyển đổi sang mô hình Công ty TNHH một thành viên kể từ ngày 01/01/2009 theo Quyết định số 4171/QĐ-BNN-ĐMDN ngày 30/12/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, với tên gọi là Công ty TNHH một thành viên Lương thực Tp.Hồ Chí Minh, là đơn vị thành viên của Tổng công ty Lương thực miền Nam do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

**2014**

Thực hiện Quyết định số 204/HĐTV ngày 31/12/2013 của Tổng công ty Lương thực miền Nam về việc sáp nhập Công ty TNHH Bình Tây vào Công ty TNHH một thành viên Lương thực Tp.Hồ Chí Minh và Quyết định số 205/QĐ-HĐTV ngày 31/12/2013 về việc phê duyệt hợp đồng sáp nhập giữa 2 Công ty.

**2015**

Tổng công ty Lương thực miền Nam ban hành Quyết định số 12/QĐ-HĐTV ngày 16/01/2015 về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lương thực Tp.Hồ Chí Minh, Công ty con do Công ty mẹ - Tổng công ty Lương thực miền Nam nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Từ tháng 10/2015, trụ sở Công ty: 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, Tp.Hồ Chí Minh



**2016**

Ngày 17/05/2016, Tổng công ty Lương thực Miền Nam ban hành Quyết định số 37/QĐ-HĐTV về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Lương thực Tp.Hồ Chí Minh.

Ngày 01/09/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0300559014

(đăng ký lần đầu ngày 31/12/2008, thay đổi lần thứ 15 ngày 01/09/2016) cho Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh.

Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/09/2016.

**2017**

Ngày 31/08/2017, tổ chức lễ bàn giao doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Lương thực Tp.Hồ Chí Minh sang Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh, đánh dấu một bước tiến mới từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần.

## CÁC SỰ KIỆN KHÁC

### MỘT SỐ DANH HIỆU TIÊU BIỂU ĐẠT ĐƯỢC

Trong 40 năm thành lập và phát triển, Công ty đã đạt được nhiều thành công trên lĩnh vực sản xuất kinh doanh, được Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị, xã hội, các doanh nghiệp trong và ngoài nước tín nhiệm cao, được phong tặng nhiều giải thưởng và danh hiệu cao quý, như:

- Năm 1982, năm 1984: Huân chương lao động hạng Ba
- Năm 1985: Huân chương lao động hạng Nhì
- Năm 1999: Huân chương lao động hạng Nhất



*Huân chương lao động hạng nhất*



- Công ty nhận được nhiều Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Cờ thi đua, Bằng khen Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bằng khen Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công thương; Cờ thi đua, Bằng khen Tổng công ty Lương thực miền Nam; Cúp vàng tại The World Quality Commitment Award, Paris,...

- Từ năm 2002 đến nay, hàng năm, Công ty đều được nhận Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Tp.Hồ Chí Minh do có thành tích xuất sắc trong công tác bình ổn thị trường, chăm lo, phục vụ Tết cho nhân dân.

Một số hình ảnh tiêu biểu:



*Cúp Vàng tại The World Quality Commitment Award, Paris*



*Cúp vàng doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu uy tín*



*Cúp Chương trình bình ổn thị trường*



*Bằng khen của Bộ Công thương khen tặng Công ty đạt thành tích xuất sắc trong công tác tham gia Chương trình bình ổn thị trường giai đoạn 2002-2017 trên địa bàn TP.HCM*



*Bằng khen của UBND TP.HCM khen tặng Công ty đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” liên tục nhiều năm (2009 – 2019)*



*Bằng khen của UBND TP.HCM khen tặng Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, chăm lo Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020*



*Bằng khen của UBND TP.HCM khen tặng Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, chăm lo Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021*



*Bằng khen của UBND TP.HCM khen tặng Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, chăm lo Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022*



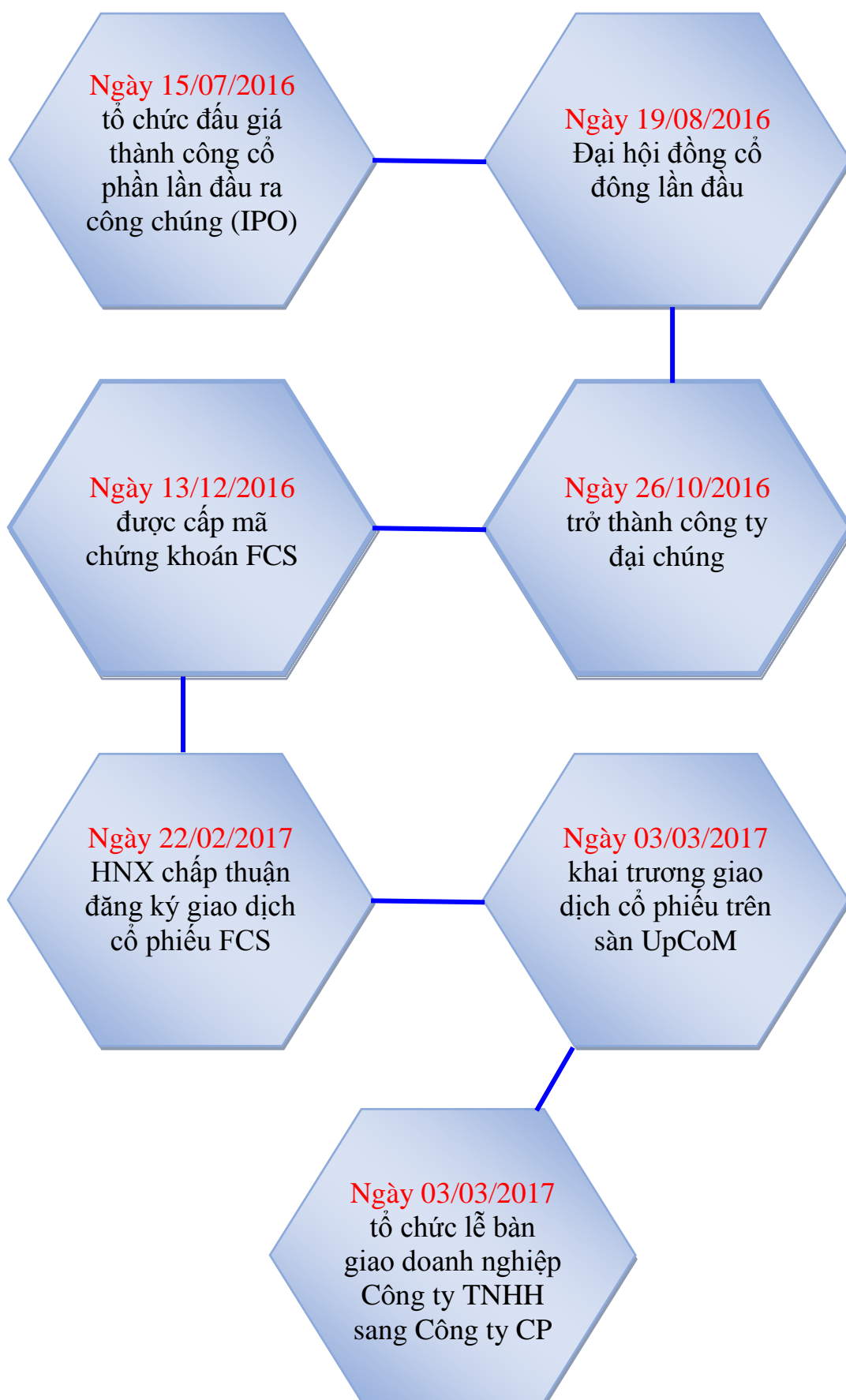
Một số hình ảnh về các hoạt động thể thao, văn nghệ của Công ty:



*Đội bóng đá Công ty CP Lương thực TP.HCM, Văn phòng Tổng công ty và Công ty CP Bột mì Bình An nhận giải Phong cách Giải bóng đá mini nam năm 2019 do Công đoàn Tổng công ty tổ chức*



## MỘT SỐ MỐC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG



Công ty TNHH MTV Lương thực Thành phố Hồ Chí Minh			
Số lượng chào bán	:	9.711.900	
Mệnh giá	:	10.000	
Giá khởi điểm	:	12.000	
Bước giá	:	100	
Bước khối lượng	:	100	
Số mức giá	:	1	
Tổ chức TN:	9.711.900 NN:	9.711.900	
Cá nhân TN:	9.711.900 NN:	9.711.900	
Số lượng NDT đăng ký			
Số lượng NDT đặt mua			
Tổng KL đăng ký			
Tổng KL đặt mua			
KL đặt cao nhất			
KL đặt thấp nhất			
Giá đặt cao nhất			
Giá đặt thấp nhất			
Giá dự kiến khớp			
12.000			
KẾT QUẢ ĐẦU GIÁ			
Giá đặt mua cao nhất	:	13.000	Giá đấu thành công cao nhất
Giá đặt mua thấp nhất	:	12.000	Giá đấu thành công thấp nhất
Khối lượng đặt cao nhất	:	9.711.900	Giá đấu thành công bình quân
Khối lượng đặt thấp nhất	:	800	Tổng số lượng CP bán được
Tổng giá trị CP bán được	:	116.545.300.000	SL CP trúng thầu của NDT NN
Tổng số NDT trúng giá	:	6	Cá nhân
Trong đó Tổ chức	:	1	5

*Kết quả phiên IPO sáng ngày 15/07/2016 của Công ty TNHH MTV Lương thực Tp.HCM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM*



*Lễ khai trương cổ phiếu của Foodcosa tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội*



*Lễ ký bàn giao doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Lương thực Tp.Hồ Chí Minh sang Công ty cổ phần Lương thực Tp.Hồ Chí Minh với sự chứng kiến của Tổng công ty Lương thực miền Nam*

Hàng năm Công ty đều tổ chức Hội nghị người lao động theo quy định.



*Hội nghị người lao động năm 2020*





*Hội nghị người lao động năm 2021*

## **2. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH**

### **NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH**

- Kinh doanh lương thực, thực phẩm và công nghệ phẩm.
- Bán lẻ các mặt hàng tiêu dùng.





- Đại lý bán lẻ xăng, dầu

- Sản xuất, xay xát, chế biến lương thực.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.



- Bán buôn, bán lẻ gạo.

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

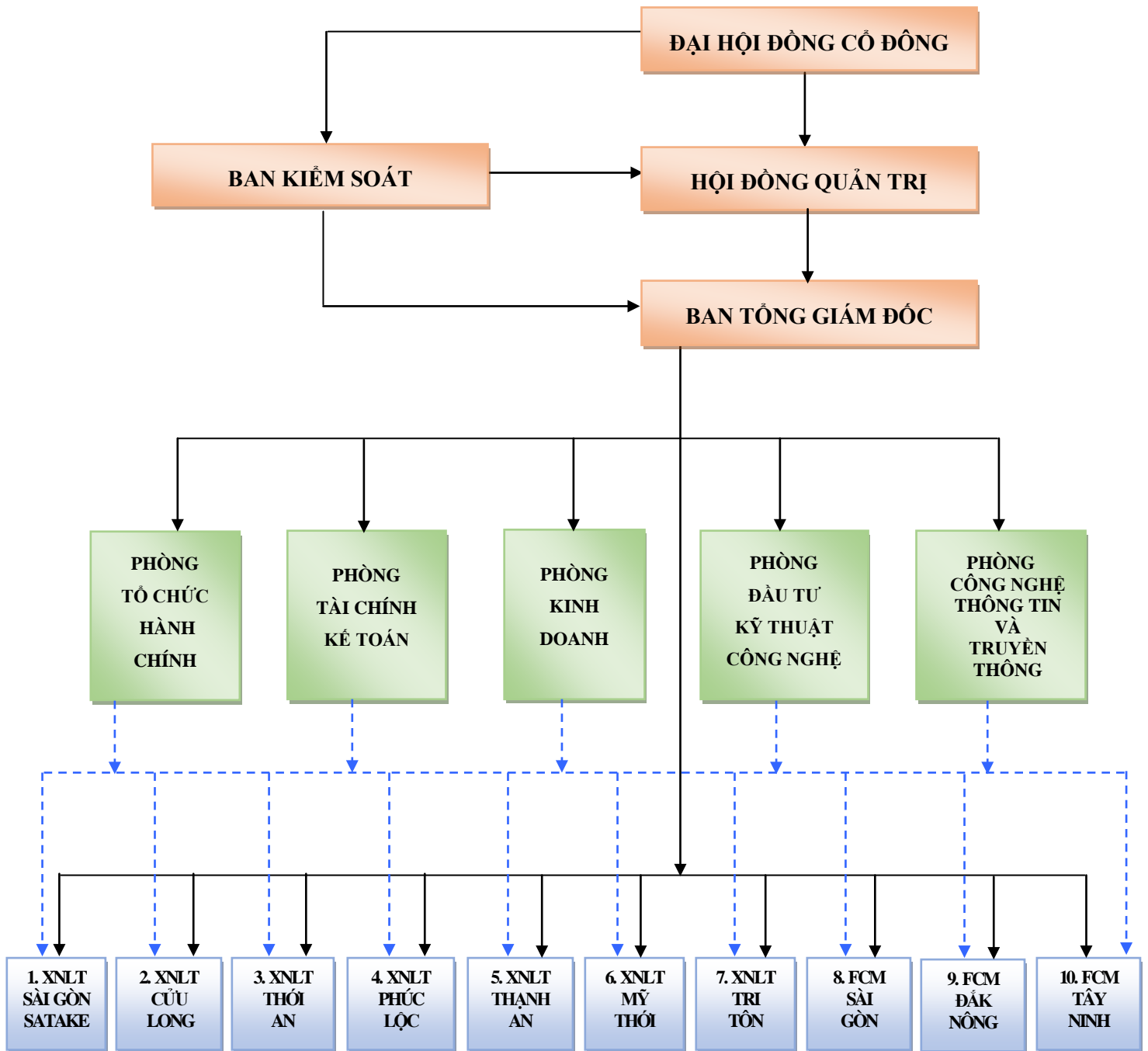
- Trụ sở chính Công ty: 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, Tp.Hồ Chí Minh



- Xuất khẩu gạo vào thị trường các nước: Hongkong, Singapore, Qatar, Châu Phi,...
- Kinh doanh nội địa.



### 3. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



## MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Mô hình quản trị của Công ty gồm có: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

### ➤ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty.

### ➤ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có quyền, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và các quy chế của Công ty.

### ➤ **Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Là tổ chức thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát có quyền, nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ và các quy chế của Công ty.

### ➤ **Ban Tổng giám đốc**

Ban Tổng giám đốc bao gồm: 01 Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc.

- Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Tổng giám đốc có quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại Điều lệ và các quy chế của Công ty.

- Phó Tổng giám đốc giúp Tổng giám đốc theo sự phân công và ủy quyền của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm giúp Tổng giám đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền. Phó Tổng giám đốc có quyền hạn, trách nhiệm được quy định tại các quy chế của Công ty.

## CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ

### ➤ 5 phòng nghiệp vụ:

1. Phòng Tổ chức - Hành chính
2. Phòng Tài chính - Kế toán
3. Phòng Kinh doanh
4. Phòng Đầu tư - Kỹ thuật Công nghệ
5. Phòng Công nghệ Thông tin và Truyền thông

### ➤ 10 chi nhánh trực thuộc

#### 1. Xí nghiệp Lương thực Sài Gòn Satake

Địa chỉ: số 9 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP.HCM



#### 2. Xí nghiệp Lương thực Cừ Long

Địa chỉ: 736 Quốc lộ 1, phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

#### 3. Xí nghiệp Lương thực Thới An

Địa chỉ: 1693 Quốc lộ 91, phường Thuận An, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ







#### **4. Xí nghiệp Lương thực Phúc Lộc**

Địa chỉ: khu vực Phúc Lộc 3, phường Thanh Hòa, quận Thốt Nốt, Tp.Cần Thơ

#### **5. Xí nghiệp Lương thực Thạnh An**

Địa chỉ: ấp Phụng Phụng, xã Thạnh Tiến, huyện Vĩnh Thạnh, Tp.Cần Thơ



#### **6. Xí nghiệp Lương thực Mỹ Thới**

Địa chỉ: khóm Đông Thạnh, phường Mỹ Thạnh, Tp.Long Xuyên, tỉnh An Giang

#### **7. Xí nghiệp Lương thực Tri Tôn**

Địa chỉ: ấp Giồng Cát, xã Lương An Trà, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang





### 8. FoodcoMart Sài Gòn

Địa chỉ: 147B Trần Hưng Đạo, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

### 9. FoodcoMart Đắk Nông

Địa chỉ: tổ dân phố 1, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông



### 10. FoodcoMart Tây Ninh

Địa chỉ: 194 Tua Hai, khu phố 2, phường 1, Tp.Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

## CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

- Công ty con: Không có
- Công ty liên kết, dự án liên doanh, liên kết ra ngoài và đầu tư tài chính:

### 1. Công ty cổ phần Phú Tam Khôi

- o Địa chỉ: 161 Trần Huy Liệu, phường 8, quận Phú Nhuận, TP.HCM
- o Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0305883896
- o Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động.
- o Vốn điều lệ thực góp: 31.000.000.000 đồng
- o Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 40%

### 2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ Đồng Thịnh

- o Địa chỉ: 304A Quang Trung, phường 11, quận Gò Vấp, TP.HCM
- o Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0309881794
- o Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Bán buôn thực phẩm, đồ gia dụng
- o Vốn điều lệ thực góp: 80.000.000.000 đồng
- o Tỷ lệ sở hữu của Công ty: 15%

### 3. Công ty cổ phần Địa ốc Bình Tây

- o Địa chỉ: 1610 Võ Văn Kiệt, phường 7, quận 6, TP.HCM
- o Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

### 4. Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Thương mại - Dịch vụ - Văn phòng cho thuê và Căn hộ hợp tác với Công ty cổ phần Đầu tư Địa ốc Bến Thành

- o Địa chỉ: 400 Nguyễn Duy, phường 9, quận 8, TP.HCM
- o Tỷ lệ vốn góp của Công ty: chưa thực hiện góp vốn thành lập

### 5. Hợp tác kinh doanh cửa hàng xăng, dầu với Công ty TNHH MTV Dầu khí TP.HCM

- o Địa chỉ: 4/34 Nguyễn Oanh, phường 17, quận Gò Vấp, TP.HCM
- o Công ty góp vốn bằng giá trị tài sản là vật kiến trúc, cơ sở hạ tầng đã qua sử dụng.



6. Công ty cổ phần Bao bì Bình Tây

- Địa chỉ: 697-699 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP.HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0303714388
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Kinh doanh bao bì
- Vốn điều lệ: 38.850.000.000 đồng
- Công ty đang sở hữu: 183.820 cổ phần

7. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Công thương

- Địa chỉ: 2C Phó Đức Chính, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP.HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300610408
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Tài chính ngân hàng
- Vốn điều lệ: 3.080 tỷ đồng
- Công ty đang sở hữu: 112.056 cổ phần

## 4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



## **CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY**

Khẳng định sự ổn định SXKD qua các năm (kể từ sau cổ phần hóa) tạo đà tăng trưởng và phát triển bền vững trong tương lai trên cơ sở khai thác có hiệu quả các nguồn lực hiện có (năng lực sản xuất, máy, thiết bị, kho tàng, nhà xưởng...) và phát triển mở rộng thị trường trong sự vận hành hợp lý chặt chẽ từ khâu tổ chức thu mua, sản xuất, chế biến đến việc tiêu thụ qua các kênh phân phối, bán trực tiếp cho khách hàng nội địa; cung ứng cho các đơn vị, xuất khẩu trực tiếp và đặc biệt chú trọng công tác tham gia bình ổn thị trường gạo thường niên trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Hợp tác, liên kết kinh doanh theo định hướng phát triển đối với từng ngành hàng của Công ty để tranh thủ nguồn lực tài chính tạo điều kiện hoàn thiện cơ sở vật chất; nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

Xác định tầm quan trọng và dành chi phí hợp lý đối với công tác truyền thông marketing trong quảng bá thương hiệu, quản trị và phát triển thị trường nội địa cũng như xuất khẩu tạo sự ổn định và bền vững thương mại cho sản phẩm dịch vụ của Công ty.

Không ngừng hoàn thiện cơ chế chính sách theo hướng ngày càng nâng cao thu nhập, góp phần đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Đồng thời thực hiện xuyên suốt công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự đảm bảo gắn bó lâu dài của người lao động trong Công ty cũng như thu hút được nhân lực chất lượng cao từ bên ngoài.

Kiên toàn và nâng cao hiệu quả bộ máy hoạt động của Công ty với đội ngũ cán bộ quản lý kinh doanh nhiều kinh nghiệm, đội ngũ nhân viên nghiệp vụ có trình độ chuyên môn cao.

Hưởng ứng và quán triệt tốt việc thực hiện các mục tiêu trách nhiệm xã hội và môi trường.

## **CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN**

Tiếp tục duy trì sự ổn định hoạt động SXKD trong điều kiện nguồn lực hạn chế. Tìm kiếm, vận động tranh thủ các nguồn vốn vay để có đòn bẩy tài chính đối với chiến lược phát triển bền vững, tối đa hóa lợi nhuận đảm bảo hài hòa lợi ích Cổ đông – Người lao động trong tương lai.

Đẩy mạnh công tác truyền thông, marketing quảng bá các sản phẩm gạo trên thị trường.



Đối với thị trường nội địa tăng cường mở rộng mạng lưới kênh phân phối, tiêu thụ, gia tăng thị phần và quản trị phát triển thương hiệu FoodcoMart qua hệ thống đại lý, siêu thị, nhà hàng, bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, bệnh viện, khu dân cư... Trên cơ sở đa dạng hóa sản phẩm gạo (gạo trắng thông dụng, gạo thơm, gạo đặc sản, gạo nếp...), cung cấp các sản phẩm có chất lượng và giá trị cao, đảm bảo an toàn thực phẩm, phù hợp với nhu cầu tiêu thụ của thị trường. Ngoài ra, cung cấp gạo nguyên liệu cho doanh nghiệp sản xuất bún, bánh tráng, bánh bột gạo...

Đối với thị trường xuất khẩu: Duy trì, chăm sóc các thị trường truyền thống đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn chất lượng của từng thị trường. Đặc biệt với sản phẩm gạo cao cấp, gạo sạch đảm bảo tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong sản phẩm gạo. Bên cạnh đó, tăng cường mở rộng giao dịch, chương trình xúc tiến thương mại với các đối tác nước ngoài, tìm kiếm và phát triển thị trường tiềm năng mới nhằm tăng sản lượng xuất khẩu đảm bảo mục tiêu kế hoạch và đạt lợi nhuận kỳ vọng, khẳng định thương hiệu FOODCOSA trên thị trường thương mại quốc tế.

## **CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG**

Đối với môi trường: Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến việc bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện nghiêm túc công tác phổ biến, tập huấn thực hành ngăn ngừa ô nhiễm môi trường cho người lao động đặc biệt là tại các XNLT và cửa hàng xăng dầu của Công ty theo quy định. Bên cạnh đó, chính sách kiểm soát chi phí từ việc tiết kiệm nguyên vật liệu và điện năng trong sản xuất kinh doanh của Công ty, làm giảm thiểu ô nhiễm nơi làm việc và cộng đồng dân cư trên địa bàn góp phần đảm bảo mục tiêu bảo vệ môi trường ở mức độ nhất định.

Đối với xã hội: trong định hướng phát triển bền vững của Công ty cùng với mục tiêu kinh tế mục tiêu xã hội luôn được đảm bảo bằng việc làm, tiền lương, các chế độ phúc lợi xã hội cho người lao động góp phần giảm áp lực đối với GNP và nguồn thu ngân sách khi tỷ lệ thất nghiệp xã hội giảm.

Đối với cộng đồng: Công ty luôn thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ bình ổn thị trường hàng năm, chia sẻ khó khăn, làm an tâm cộng đồng xã hội trong việc đảm bảo giá cả nhu yếu phẩm thường ngày đặc biệt tại những thời điểm biến động nền kinh tế, thiên tai, dịch bệnh... Tích cực hưởng ứng công tác xã hội do địa phương và Công đoàn cấp trên phát động

## 5. CÁC RỦI RO

### Rủi ro cạnh tranh

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sự cạnh tranh gay gắt giữa các đại doanh nghiệp trong nước cùng sự xuất hiện của các doanh nghiệp bán lẻ hàng đầu thế giới và khu vực với lợi thế quy mô,



giá thành và chất lượng sản phẩm đây là thách thức lớn đối với thị phần kinh doanh chuỗi cửa hàng si, lẻ của Công ty.

### Rủi ro lãi suất và rủi ro tỷ giá

**Rủi ro lãi suất:** Sự thay đổi chính sách lãi suất của Ngân hàng nhà nước, các tổ chức tín dụng sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Khi lãi suất tăng làm tăng chi phí vốn dẫn đến ảnh hưởng tiến độ các dự án phát triển kinh doanh và lợi nhuận của Công ty.

**Rủi ro tỷ giá:** Tập quán thương mại quốc tế của các quốc gia xuất khẩu nông sản chủ yếu giao dịch bằng đồng dolla (USD) nên sự biến động tỷ giá hối đoái làm ảnh hưởng đến giá trị của các giao dịch xuất nhập khẩu. Khi có sự biến động giảm của đồng dolla sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập xuất khẩu và tỷ suất lợi nhuận của Công ty.

### Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Sự khan hiếm, thiếu hụt nguồn cung nguyên liệu đầu vào dẫn đến không đáp ứng đầy đủ yêu cầu số lượng và chất lượng, đẩy giá tăng cao, giảm khả năng cạnh tranh. Do đó sự biến động giá cả nguyên vật liệu chắc chắn sẽ ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### Rủi ro về pháp lý

Luật pháp là yếu tố tạo sự thông thoáng hoặc gây cản trở đối với môi trường kinh doanh của doanh nghiệp. Sự thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách thương mại trong nước tạo ra sự bất lợi khi Công ty không kịp thích ứng làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty.

### Rủi ro khác

Thiên tai, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh... là những rủi ro khó tiên liệu và bất khả kháng. Khi xảy ra, có thể sẽ ảnh hưởng lớn đến tài sản, con người và tình hình hoạt động SXKD của Công ty.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020





## 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	Năm 2021	Tỷ lệ % so KH
1	2	3	4	6	(7)= (6)/(4)
<b>I</b>	<b>MUA VÀO</b>				
1	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	4.016	2.378	59,22%
2	Xăng, dầu, nhớt	tỷ đồng	91,010	83,754	92,03%
3	Công nghệ phẩm & hàng khác	tỷ đồng	659,430	730,179	110,72%
<b>II</b>	<b>BÁN RA</b>				
1	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	4.008	1.842	45,96%
3	Xăng, dầu, nhớt	tỷ đồng	98,230	90,309	91,94%
4	Công nghệ phẩm & hàng khác	tỷ đồng	673,860	736,086	109,23%
5	Khai thác dịch vụ , khác	tỷ đồng	59,860	54,665	91,32%
<b>III</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>887,260</b>	<b>905,605</b>	<b>102,07%</b>
<b>IV</b>	<b>NỢ NGÂN SÁCH</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>32,577</b>	<b>27,839</b>	<b>85,46%</b>
<b>V</b>	<b>LỢI NHUẬN</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>0</b>	<b>-19,694</b>	

Năm 2021, tình hình hoạt động SXKD của Công ty có nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh covid- 19. Lợi nhuận của toàn Công ty chưa cải thiện, vẫn còn lỗ.

Thời điểm hiện nay, hoạt động kinh doanh của Công ty từng bước đi vào ổn định. Trong điều kiện Công ty thiếu hụt vốn, Công ty đã đẩy mạnh khai thác các nguồn lực hiện có để tạo nguồn thu tốt nhất trong ngắn hạn.

Nguyên nhân ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh lỗ:

- Nguyên nhân lỗ chủ yếu của Công ty từ mảng kinh doanh lương thực do kế thừa 07 xí nghiệp lương thực với công suất rất lớn hơn rất nhiều so với thực tế hoạt động. Do vậy, dù đã tập trung khai thác các dịch vụ như gia công, gửi, giữ hàng hóa,... nhưng doanh thu không đủ để bù đắp các khoản định phí quá lớn (khấu hao, thuế, thuê đất,...)

- Không vay được vốn từ các tổ chức tín dụng, vốn kinh doanh của Công ty chủ yếu tận dụng các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, xoay vòng vốn nhanh, chính sách công nợ của nhà cung cấp, tăng nhanh vòng quay hàng tồn kho. Công ty đã nỗ lực hết sức để duy trì hoạt động, có được dòng tiền dương thanh toán được một phần các khoản nợ Tổng công ty và có đủ tiền nộp tiền thuế, thuê đất của năm 2021 và truy thu thuế, thuê đất từ những năm trước.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Danh sách Ban điều hành

#### ❖ Ông Trần Anh Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1963

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết bao gồm cổ phần sở hữu cá nhân là 3.000 cổ phần và cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.

- Quá trình công tác:

- 07/1985 - 03/1988: Nhân viên phòng Kế hoạch nghiệp vụ Công ty Lương thực Long An
- 04/1988 - 08/1989: Phó phòng Kế hoạch Công ty Lương thực Long An
- 09/1989 - 03/1992: Phó giám đốc Công ty Lương thực huyện Thạnh Hóa
- 04/1992 - 06/2001: Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Lương thực Long An
- 07/2001 - 07/2003: Phó giám đốc Công ty Lương thực Long An
- 08/2003 - 09/2003: Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 10/2003 - 11/2005: Phó giám đốc Công ty Bột mì Bình Đông
- 12/2005 - 05/2006: Phó phòng Kế hoạch - Kinh doanh Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 06/2006 - 02/2007: Phó giám đốc Công ty Bột mì Bình Đông
- 03/2007 - 06/2009: Giám đốc Công ty Bột mì Bình Đông
- 07/2009 - 09/2009: Giám đốc Xí nghiệp Lương thực Sài Gòn Satake
- 10/2009 - 07/2014: Phó giám đốc Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM
- 08/2014 - 08/2016: Giám đốc Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM
- 09/2016 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM



❖ **Bà Trần Thị Xuân Mai - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc**

- Sinh năm: 1965
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Công ty cổ phần Tập Đoàn SoMo Việt Nam: 3.500.000 cổ phần
- Quá trình công tác:
  - o 1989 - 2005: Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Phương Nam
  - o 2006 - 2016: Giám đốc điều hành Chi nhánh Nguyễn Văn Trỗi thuộc Ngân hàng TMCP Phương Nam
  - o 2017 - 12/2020: Trợ lý Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư SFC
  - o 20/07/2019 – 24/12/2020: Thành viên HĐQT không chuyên trách Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM
  - o 24/12/2020 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM



❖ **Bà Đỗ Ngọc Nga - Phó Tổng giám đốc**

- Sinh năm: 1986
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Luật
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Không có
- Quá trình công tác:
  - o 2007 - 2008: Kế toán thanh toán kiêm thủ quỹ Công ty cổ phần AVA
  - o 07/2008 - 03/2009: Thư ký HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Nam
  - o 03/2009 - 06/2010: Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Phương Nam
  - o 06/2010 - 06/2011: Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
  - o 06/2011 - 01/2012: Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Phương Nam





- 10/2015 - 09/2016: Phó phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín
- 2012 - 04/2017: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn APT
- 04/2017 – 06/2020: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn APT
- 06/2020 – nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh thủy hải sản Sài Gòn APT
- 03/2015 – 03/2021: Giám đốc/Phó Tổng Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Đầu tư SFC
- 03/2021 – nay: HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn SoMo Việt Nam
- 10/2016 - nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM

**❖ Ông Lê Nguyễn Thanh Bình - Phó Tổng giám đốc**

- Sinh năm: 1984
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Không có
- Quá trình công tác:



- 08/2006 - 11/2007: Chuyên viên phòng Kế hoạch Chiến lược Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 11/2007 - 10/2013: Chuyên viên Văn phòng Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 10/2013 - 08/2014: Phó Chánh Văn phòng Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 08/2014 – 04/2016: Phó Phòng Kinh doanh Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 04/2016 - 10/2017: Phó Giám đốc Công ty Lương thực thực phẩm An Giang

- 10/2017 - 12/2019: Phó Chánh Văn phòng Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 12/2019 – 08/2020: Phó Giám đốc Ban Kế hoạch Kinh doanh Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 08/2020 - nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM

❖ **Bà Huỳnh Thị Phụng - Kế toán trưởng**

- Sinh năm: 1975
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Kế toán
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: cổ phần sở hữu cá nhân là 7.500 cổ phần.



- Quá trình công tác:

- 04/2007 - 08/2010: Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM
- 09/2010 - 12/2015: Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM
- 01/2016 - 01/2017: Chuyên viên phòng Tài chính - Kế toán Tổng công ty Lương thực miền Nam
- 12/01/2017 - Nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM

**Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Tổng số cán bộ, nhân viên tại thời điểm ngày 31/12/2021 là 196 người, (trong đó 82 nữ).

Mặc dù tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2021 vô cùng khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhưng Công ty vẫn đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, chi trả tiền trợ cấp thôi việc, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Ngoài tiền lương, Công ty còn chi bổ sung cho người lao động nhân dịp Tết tạo sự an tâm, gắn bó với Công ty.

Tiền lương bình quân năm 2021 của người lao động: 6,805 triệu đồng/người/tháng.

### 3. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Trong năm 2021, Công ty không có các khoản đầu tư lớn.

### 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

#### a) Tình hình tài chính (ĐVT: đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng giảm
-Tổng giá trị tài sản	748.639.284.647	765.371.225.159	Giảm 2,23%
-Doanh thu thuần	895.289.809.352	774.108.259.485	Tăng 15,65%
-Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-29.951.527.017	-56.718.624.755	Giảm lỗ 47,19%
-Lợi nhuận khác	10.257.190.473	20.014.342.379	Giảm 51,25%
-Lợi nhuận trước thuế	-19.694.336.544	-36.704.282.376	Giảm lỗ 46,34%
-Lợi nhuận sau thuế	-19.694.336.544	-36.704.282.376	Giảm lỗ 46,34%

#### b) Các chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,37	0,30	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,11	0,10	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	91,82%	89,43%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	11,23	8,46	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	30,44	29,78	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	119,58%	101,14%	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-2,19%	-4,74%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-32,20%	-45,39%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-2,62%	-4,80%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	-3,35%	-7,33%	

### 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 03/04/2019, vốn điều lệ của Công ty là 294.500.000.000 đồng tương ứng 29.450.000 cổ phần, trong đó tỷ lệ vốn sở hữu Nhà nước 65,15% tương ứng 19.187.100 cổ phần. Theo danh



sách cổ đông do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại ngày đăng ký cuối cùng 02/04/2019, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 29.450.000 cổ phần. Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng là 10.000 cổ phần.

Thực hiện Quyết định số 67/QĐ-HĐTV ngày 22/08/2017 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Lương thực miền Nam (nay là Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty cổ phần) phê duyệt kết quả xác định giá trị doanh nghiệp lần 2 và phần vốn phải trả nhà nước tại thời điểm chuyển thành Công ty cổ phần (01/09/2016) của Công ty TNHH MTV Lương thực TP.HCM, ngày 29/09/2017, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2017 thông qua việc điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty từ 294.500.000.000 đồng tương ứng 29.450.000 cổ phần giảm còn 255.138.000.000 đồng tương ứng 25.513.800 cổ phần, trong đó vốn Nhà nước 152.509.000.000 đồng tương ứng 15.250.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 59,775% (giảm 39.362.000.000 đồng tương ứng 3.936.200 cổ phần).

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2017 đã thông qua. Công ty cũng đã tiến hành các thủ tục thay đổi vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, tuy nhiên hiện tại đang chờ các cơ quan có thẩm quyền xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

**Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có

**Các chứng khoán khác:** Không có

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2021	Năm 2021	Tỷ lệ % so KH
1	2	3	4	6	(7)= (6)/(4)
<b>I</b>	<b>MUA VÀO</b>				
1	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	4.016	2.378	59,22%
2	Xăng, dầu, nhớt	tỷ đồng	91,010	83,754	92,03%
3	Công nghệ phẩm & hàng khác	tỷ đồng	659,430	730,179	110,72%
<b>II</b>	<b>BÁN RA</b>				
1	Lúa gạo (quy gạo)	tấn	4.008	1.842	45,96%
3	Xăng, dầu, nhớt	tỷ đồng	98,230	90,309	91,94%
4	Công nghệ phẩm & hàng khác	tỷ đồng	673,860	736,086	109,23%
5	Khai thác dịch vụ , khác	tỷ đồng	59,860	54,665	91,32%
<b>III</b>	<b>TỔNG DOANH THU</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>887,260</b>	<b>905,605</b>	<b>102,07%</b>
<b>IV</b>	<b>NỢP NGÂN SÁCH</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>32,577</b>	<b>27,839</b>	<b>85,46%</b>
<b>V</b>	<b>LỢI NHUẬN</b>	<b>tỷ đồng</b>	<b>0</b>	<b>-19,694</b>	

- Tổng doanh thu năm 2021 của Công ty là: 905,605 tỷ đồng, đạt 102,07% so với kế hoạch (905,605 tỷ/887,260 tỷ), tăng 8,44% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận (trước thuế) lỗ: -19,694 tỷ đồng.

Trước sự tác động của dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình kinh tế và xã hội. Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng không tránh khỏi những ảnh hưởng chung. Trong điều kiện Công ty thiếu hụt vốn, Công ty đã tạm thời tận dụng khai thác triệt để nguồn lực và có nguồn thu tốt nhất trong ngắn hạn. Tuy nhiên, trước những khó khăn tồn tại như đã nêu trên và với tình hình thực tế của Công ty thì Công ty đang phải gánh chịu khoản khấu hao; định phí lớn; chi phí vốn... tại các đơn vị có khai thác dịch vụ, gia công, sản xuất lãi gộp chưa đủ bù đắp chi phí dẫn đến kết quả kinh doanh năm 2021 (lỗ): -19,694 tỷ đồng, các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Các khoản định phí như khấu hao TSCD, chi phí phân bổ, khác: 15,351 tỷ đồng.

- Chi phí truy thu tiền thuê đất: 1,011 tỷ đồng.

- Chi phí chi trả trợ cấp mất việc: 0,058 tỷ đồng.

- Chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho: 0,496 tỷ đồng.

- Chi phí dự phòng đầu tư tài chính: 1,076 tỷ đồng.

- Chi phí lãi do chậm thanh toán theo hợp đồng: 1,702 tỷ đồng.

Về phía Ban điều hành, Tổng giám đốc Công ty nhận thấy đã cố gắng nỗ lực hết sức mình trong thời gian vừa qua, giai đoạn mà các nguồn lực hiện có của Công

ty còn nhiều hạn chế, nhiều khó khăn vướng mắc tồn đọng chưa tháo gỡ được. Trước tình hình khó khăn đó Ban điều hành cũng đã có nhiều thay đổi trong định hướng kinh doanh, các giải pháp đã được triển khai và duy trì hoạt động của Công ty, nếu chưa tính chi phí khấu hao; lãi phạt chậm nộp thì hoạt động kinh doanh đã có lãi.

## 2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

### a. Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 31/12/2020
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>44.861.749.122</b>	<b>34.528.394.200</b>
1	Tiền	2.417.368.044	2.006.930.633
2	Các khoản phải thu	9.313.234.412	7.025.454.749
3	Hàng tồn kho	31.098.888.152	23.572.923.428
4	Tài sản ngắn hạn khác	2.032.258.514	1.923.085.390
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>703.777.535.525</b>	<b>730.842.830.959</b>
1	Tài sản cố định	681.813.057.465	707.418.132.488
1.1	TSCĐ hữu hình	112.831.936.044	138.203.678.033
1.2	TSCĐ vô hình	568.981.121.421	569.214.454.455
2	Tài sản dở dang dài hạn	5.700.500	5.700.500
3	Đầu tư tài chính dài hạn	15.960.628.349	16.974.910.573
4	Tài sản dài hạn khác	5.998.149.211	6.444.087.398
	<b>Tổng cộng</b>	<b>748.639.284.647</b>	<b>765.371.225.159</b>

- Tổng tài sản tại ngày 31/12/2021 là 748,639 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở tài sản cố định (chiếm 91,07%/tổng TS, giảm 3,62% so với đầu năm) Tài sản giảm chủ yếu là do giảm khấu hao. Trong năm Công ty không có đầu tư, mua mới TSCĐ. Tài sản cố định gồm:

+ TSCĐ hữu hình: 112,831 tỷ đồng (chủ yếu là nhà cửa, máy móc thiết bị hiện đã cũ và hình thành thời điểm trước);

+ TSCĐ vô hình 568,981 tỷ đồng (chủ yếu là giá trị tạm tính của các lô đất theo phương án được giao đất, theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tạm ghi tăng giá trị tài sản vô hình là 561 tỷ đồng và ghi nợ phải trả tương ứng là 561 tỷ đồng). Đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản.

- Tiền, các khoản khoản thu, hàng tồn kho trong năm cũng giảm so với đầu kỳ do Công ty chủ yếu xoay vòng vốn nhanh, mua nhanh bán nhanh, thu hồi công nợ nhanh, cân đối sử dụng nguồn tiền triệt để hơn.

- Đánh giá về quy mô, hiệu quả sử dụng tài sản: mảng lương thực với 07 Xí nghiệp vừa là tiềm năng vừa là gánh nặng của Công ty với định phí bình quân 26,90 tỷ đồng/năm. Hiện tại, Công ty chỉ cần 01 phân xưởng Tân Túc thuộc Xí nghiệp LT Sài Gòn Satake (với định phí: 1,98 tỷ đồng/năm) là thừa công suất để thực hiện chỉ tiêu kế hoạch bán 4.006 tấn gạo năm 2021 (thực tế chỉ bán được 1.842 tấn). Đây cũng là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt như kế hoạch đề ra.

**b. Tình hình nợ phải trả**

<b>ST T</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>Tại ngày 31/12/2020</b>
<b>I</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>687.468.532.246</b>	<b>684.506.136.214</b>
1	Nợ ngắn hạn	119.698.177.246	115.165.381.214
2	Nợ dài hạn	567.770.355.000	569.340.755.000
<b>II</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>61.170.752.401</b>	<b>80.865.088.945</b>
1	Vốn góp CSH	255.138.000.000	255.138.000.000
2	Các quỹ và LN chưa phân phối	-193.967.247.599	-174.272.911.055
	<b>Tổng cộng</b>	<b>748.639.284.647</b>	<b>765.371.225.159</b>

- Tổng nợ phải trả: 687,469 tỷ đồng chiếm tỷ trọng rất lớn trong cơ cấu nguồn vốn, tài sản (tổng nợ chiếm 91,83%/tổng tài sản). Các khoản nợ phải trả đều là VNĐ nên không chịu ảnh hưởng của biến động tỷ giá. Trong cơ cấu nợ phải trả thì nợ phải trả dài hạn chiếm tỷ trọng lớn: 567,770 tỷ đồng (chiếm 82,59%/tổng nợ phải trả) chủ yếu là giá trị tạm tính của các lô đất theo phương án được giao đất) đây cũng là nguyên nhân dẫn đến hệ số nợ phải trả/VCSH cao trên 3 lần. Nợ phải trả ngắn hạn: 119,689 tỷ đồng (chiếm 17,41%/tổng nợ phải trả) chủ yếu nợ Tổng công ty Lương thực miền Nam – Công ty Cổ phần.

- Công ty không có nợ vay ngân hàng, tuy nhiên Công ty còn một số khoản nợ đã đến hạn trả (nợ Tổng công ty, khoản phải nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp) nhưng Công ty chưa trả được dứt điểm ngay do tình hình tài chính còn nhiều khó khăn, Công ty cũng đã cố gắng duy trì hoạt động kinh doanh và nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp, số tiền còn nợ là: 17,22 tỷ đồng (số phải nộp về tại thời điểm bàn giao Công ty cổ phần là 57,72 tỷ đồng).



### 3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản pháp lý của Công ty.
- Tiếp tục sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh giản nhân sự. Chú trọng công tác quy hoạch, đào tạo, tuyển dụng để có đội ngũ trẻ, có chuyên môn đáp ứng nhu cầu công việc cũng như phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo.
- Quan tâm, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động nhằm nâng cao đời sống và sức khỏe cho người lao động, giữ chân người tài và động viên, khích lệ người lao động gắn bó với Công ty.

### 4. KẾ HOẠCH NĂM 2022

Một số chỉ tiêu cơ bản:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022
I	Mua vào		
1	Lúa gạo (quy gạo)	<i>tấn</i>	4.016
2	Xăng, dầu, nhớt	<i>ngàn lít</i>	7.300
3	Công nghệ phẩm, hàng khác	<i>tỷ đồng</i>	685,908
II	Bán ra		
1	Lúa gạo (quy gạo)	<i>tấn</i>	4.008
2	Xăng, dầu, nhớt	<i>ngàn lít</i>	7.300
3	Công nghệ phẩm, hàng khác	<i>tỷ đồng</i>	703,863
4	Khai thác dịch vụ	<i>tỷ đồng</i>	57,500
III	Tổng doanh thu	<i>tỷ đồng</i>	931,249
IV	Lợi nhuận	<i>triệu đồng</i>	100
V	Nộp ngân sách	<i>tỷ đồng</i>	Nộp ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật.

### 5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Công ty và kiểm toán đã thống nhất toàn bộ nội dung trong Báo cáo tài chính năm 2021.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**



## **1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn và thử thách. Toàn xã hội đối mặt với Đại dịch Covid-19, đã ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sản xuất kinh doanh nói chung và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng. Tuy nhiên, nhờ sự nhận định kịp thời của Ban Điều hành cũng như Hội đồng Quản trị về công tác chuẩn bị sản xuất kinh doanh đảm bảo không bị động trước diễn biến tiêu cực của dịch bệnh và sự cố gắng của toàn thể người lao động nên các giải pháp kinh doanh liên tục được triển khai, dòng tiền được kiểm soát tốt, sử dụng linh hoạt và có hiệu quả dẫn đến kết quả kinh doanh của Công ty ngày càng khả quan, tổng doanh thu tăng mạnh và giảm lỗ đáng kể so với cùng kỳ.

## **2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY**

Năm 2021 được xem là năm có nhiều thách thức trong công tác sản xuất kinh doanh, nhưng với quyết tâm cao Ban điều hành Công ty đã tăng cường kỷ cương, chỉ đạo quyết liệt có trọng tâm, linh hoạt và bám sát nhiệm vụ chính để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo các chỉ tiêu Hội đồng quản trị giao, mang lại hiệu quả và lợi ích thiết thực cho Công ty thông qua các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đã đạt được. Hội đồng Quản trị đánh giá cao các hoạt động của Ban điều hành trong năm qua, nhằm phát huy những thành tích đã đạt được, Ban điều hành cần phải nỗ lực hơn nữa trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo gia tăng giá trị cho Công ty, lợi ích của các Cổ đông và Người lao động.

## **3. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Trong năm 2022, Hội đồng Quản trị tập trung vào việc tổng kết, rút kinh nghiệm trong hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2021 và triển khai hoạt động của năm 2022 theo định hướng hoạt động của Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 - 2026 và theo kế hoạch hoạt động, kinh doanh năm 2022 được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Chỉ đạo Ban điều hành xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022. Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc Công ty. Tổ chức các phiên họp thường kỳ, bất thường để thảo luận, giám sát và thông qua các báo cáo kết quả hoạt động của Công ty, để chỉ đạo kịp thời và hiệu quả việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội

đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị. Tiếp tục rà soát, bổ sung và điều chỉnh các quy chế, quy trình, quy định của Công ty phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.



# V. QUẢN TRỊ CÔNG TY



## 1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

#### ❖ Ông Nguyễn Quang Tâm - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Sinh năm: 1977
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.



#### ❖ Ông Trần Anh Vũ - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

- Sinh năm: 1963
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết gồm cổ phần sở hữu cá nhân 3.000 cổ phần và cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.



#### ❖ Ông Trần Thanh Điền - Thành viên Hội đồng quản trị

- Sinh năm: 1975
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.
- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Hoàn Mỹ.



❖ **Ông Trương Tiến Dũng - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Sinh năm: 1975
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh;

Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Luật

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Công ty cổ phần Tập Đoàn SoMo Việt Nam: 6.190.114 cổ phần.

- Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Kinh doanh Thủy hải sản Sài Gòn APT

+ Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư SFC

+ Cố vấn cấp cáo tại Công ty cổ phần Tập Đoàn SoMo Việt Nam



❖ **Bà Trần Thị Xuân Mai - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc**

- Sinh năm: 1965
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành

Kế toán

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là số cổ phần đại diện phần vốn Công ty cổ phần Đầu tư SFC: 3.500.000 cổ phần.



**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lương thực TP.HCM nhiệm kỳ 2016-2021 từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 như sau:

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
01	Ông Nguyễn Quang Tâm	Chủ tịch	01/01	100%
02	Ông Trần Anh Vũ	Thành viên	01/01	100%
03	Ông Trương Tiến Dũng	Thành viên	01/01	100%

Số TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
04	Ông Trần Thanh Điền	Thành viên	01/01	100%
05	Bà Trần Thị Xuân Mai	Thành viên	01/01	100%

**\* Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/NQ-LT-HĐQT	04/02/2021	<p><b>1.</b> Đồng ý thống nhất chủ trương thông qua nội dung Tờ trình số 16/TTr-LT-TCHC ngày 14/01/2021 và Tờ trình số 17/TTr-LT-TCHC ngày 14/01/2021 của Tổng Giám đốc Công ty.</p> <p><b>2.</b> Giao Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện việc chi trả và có thông báo gửi các đơn vị trực thuộc động viên người lao động an tâm công tác, vui Xuân đón Tết cổ truyền an toàn, tiết kiệm.</p>	5/5 (100%)
02	02/NQ-LT-HĐQT	04/02/2021	<p><b>1.</b> Hội đồng quản trị thống nhất thông qua nội dung Tờ trình số 12/TTr-LT-KD ngày 12/01/2021 về việc tạm giao kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty với các chỉ tiêu cụ thể như sau:</p> <p><b>1.</b> Mua vào:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lúa gạo (qui gạo) : 4.016 tấn, tương đương 46,66 tỷ đồng.</li> <li>+ Xăng dầu nhớt : 7.300 ngàn lít, tương đương 91,01 tỷ đồng.</li> <li>+ Công nghệ phẩm, hàng khác: 659,43 tỷ đồng.</li> </ul> <p><b>2.</b> Bán ra:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lúa gạo (qui gạo) : 4.008 tấn, tương đương 55,31 tỷ đồng.</li> <li>+ Xăng dầu nhớt : 7.294 ngàn lít, tương đương 98,23 tỷ đồng.</li> <li>+ Công nghệ phẩm, hàng khác: 673,86 tỷ đồng.</li> <li>+ Khai thác dịch vụ, thu nhập khác:</li> </ul>	5/5 (100%)



STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>59,86 tỷ đồng.</p> <p>3. Doanh thu: 887,26 tỷ đồng.</p> <p>4. Lợi nhuận sau thuế: 0 đồng. (không tính thu nhập bán tài sản)</p> <p>5. Nộp ngân sách thực hiện theo quy định của pháp luật</p> <p>2. Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh tổ chức triển khai thực hiện nội dung tại Điều 1.</p>	
03	03/NQ-LT-HĐQT	31/03/2021	<p>1. Hội đồng quản trị thống nhất chủ trương thông qua nội dung Văn bản số 100/LT-ĐTKT ngày 29/03/2021 của Tổng Giám đốc Công ty về việc đề xuất với Hội đồng quản trị phương án sử dụng đối với 04 cơ sở nhà đất, cụ thể như sau:</p> <p>* 03 cơ sở nhà đất đã được Bộ Tài chính phê duyệt cho Công ty CP Lương thực Tp.HCM bán tài sản trên đất và chuyển nhượng quyền sử dụng đất, gồm:</p> <p><b>1. 491/12 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 2, Quận 3, Tp.HCM</b> (Diện tích đất: 126,5m<sup>2</sup>; diện tích nhà: 179,62m<sup>2</sup>)</p> <p>Được giữ lại để kinh doanh Cửa hàng Lương thực thực phẩm.</p> <p><b>2. 106/2 Khóm 2, Phường 9, thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long</b> (Diện tích đất 80m<sup>2</sup>; diện tích nhà: 184m<sup>2</sup>)</p> <p>Được giữ lại để kinh doanh Cửa hàng Lương thực thực phẩm.</p> <p><b>3. 175B Trần Tuấn Khải, Phường 5, Quận 5, Tp.HCM</b> (Diện tích đất 294m<sup>2</sup>; diện tích</p>	05/05 (100%)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>nhà: 803,72m<sup>2</sup>)</p> <p>Được giữ lại để kinh doanh Cửa hàng Lương thực thực phẩm và kho hàng.</p> <p>* Về cơ sở nhà, đất chưa được phê duyệt sắp xếp lại, xử lý theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP.</p> <p><i>Tại số 50/19 Nguyễn Minh Châu (nay là đường Nam Cao), Khu phố 09, phường Mũi Né, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận</i></p> <p>(Diện tích đất 11.267m<sup>2</sup>; diện tích nhà: 136,8m<sup>2</sup>)</p> <p>Được giữ lại để sử dụng làm Cơ sở Chế biến Thủy Hải sản</p> <p><b>2.</b> Hội đồng quản trị giao Tổng giám đốc Công ty xây dựng phương án khai thác sử dụng và lập hồ sơ kê khai đối với cơ sở nhà đất chưa kê khai sắp xếp theo đúng quy định của Nghị định 167/2017/NĐ-CP.</p>	
04	04/NQ-LT-HĐQT	27/12/2021	<p>Hội đồng quản trị nhất trí thông qua nội dung Tờ trình 198/TTr-LT-TCKT ngày 08/06/2021 về việc xem xét chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2021.</p>	05/05 (100%)

**\* Các Quyết định của Hội đồng quản trị:**

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/QĐ-LT-HĐQT	04/02/2021	<p><b>1.</b> Ban hành “Hệ thống bảng lương, phụ cấp lương Công ty cổ phần Lương thực thành phố Hồ Chí Minh” áp dụng từ ngày 01/01/2021, cụ thể như sau:</p> <p><b>1. Hệ thống bảng lương:</b></p> <p>a) Bảng lương Người quản lý chuyên trách công ty (phụ lục 1);</p> <p>b) Bảng lương chức danh quản lý cấp trung (phụ lục 2);</p> <p>c) Bảng lương chức danh quản lý cấp cơ sở (phụ lục 3);</p> <p>d) Bảng lương nhân viên văn phòng; công nhân, nhân viên trực tiếp sản xuất kinh doanh và phục vụ (phụ lục 4);</p> <p><b>2. Chế độ phụ cấp lương:</b></p> <p>a) Chế độ phụ cấp trách nhiệm;</p> <p>b) Chế độ phụ cấp lưu động;</p> <p>c) Chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung.</p> <p><b>2.</b> Hệ thống bảng lương, phụ cấp lương quy định tại Điều 1 của Quyết định này làm cơ sở để thỏa thuận tiền lương trong hợp đồng lao động, tham gia các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và giải quyết các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật lao động.</p> <p>Hệ thống bảng lương, phụ cấp lương được phổ biến công khai tại nơi làm việc của người lao động, đồng thời gửi đến Cơ quan quản lý nhà nước về lao động theo quy định của pháp luật.</p>

**d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:** không có

**e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:** không có

## 2. BAN KIỂM SOÁT

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

#### ❖ Bà Trần Thị Đoàn Thu - Trưởng Ban kiểm soát

- Sinh năm: 1975
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngoại thương, Cử nhân Kế toán
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết gồm cổ phần sở hữu cá nhân 1.600 cổ phần và cổ phần đại diện phần vốn Tổng công ty Lương thực miền Nam.



#### ❖ Ông Thân Tấn Thuận - Thành viên Ban kiểm soát

- Sinh năm: 1982
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn:
  - + Thạc sỹ Tài chính - Ngân hàng
  - + Cử nhân Kế toán - Kiểm toán
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Không có



#### ❖ Ông Phan Lê Duy - Thành viên Ban kiểm soát

- Sinh năm: 1987
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: Không có



### b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm 2021 Ban kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ các thành viên với những nội dung như sau:



- + Thông qua báo cáo thẩm định về kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của Công ty.
- + Thông qua kế hoạch kiểm tra tại các đơn vị.
- + Thông qua kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022.
- Nhìn chung, các cuộc họp đều nhận được sự thống nhất của các thành viên nên kết quả biểu quyết đa số 3/3 phiếu tán thành.
- Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban kiểm soát cũng thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát.

### **Các công tác đã thực hiện trong năm 2021**

- Ban kiểm soát đã được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị và các cuộc họp giao ban tuần, tháng của Công ty; Ban kiểm soát tham gia thảo luận tại các cuộc họp và tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác sản xuất kinh doanh, góp ý xây dựng các quy chế và một số công tác khác tại cuộc họp của Công ty.
- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính trên cơ sở báo cáo của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị.
- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và các Quy chế nội bộ của Công ty.
- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính của công ty.

### **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT:**

- Ban kiểm soát đã được mời và tham gia các cuộc họp của HĐQT.
- HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định liên quan đến hoạt động của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của HĐQT. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

Tuy nhiên, trong năm 2021 ngoài việc lấy phiếu ý kiến các thành viên HĐQT, hàng quý HĐQT chưa tổ chức họp theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT.

### **Hoạt động giám sát của BKS đối với Ban Tổng giám đốc điều hành:**

- Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2021: Kết quả sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2021 vẫn chưa ngăn chặn đà lồi, dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, trong thời gian Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giãn cách xã hội theo

chỉ thị của Chính phủ, người dân hạn chế đi lại làm sản lượng bán ra xăng dầu của Công ty giảm sâu có thời điểm chỉ đạt 16% so với cùng kỳ và cả năm chỉ đạt 73,42% so với kế hoạch. Bên cạnh đó, mảng khai thác dịch vụ là mảng kinh doanh góp phần vào hiệu quả của công ty lại chịu ảnh hưởng lớn do tác động của dịch Covid.

Ngoài ra trong quý 4 năm 2021 Công ty có phát sinh thêm khoản truy thu tiền thuê đất, khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn và trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty tốt hơn so với dự kiến.

- Về công tác tài chính kế toán: Ban điều hành đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc lập và công bố thông tin báo cáo tài chính đúng thời hạn theo quy định.
- Đối với khoản nợ Tổng công ty Lương thực miền Nam (tiền gạo và Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp): Công ty tiếp tục cân đối dòng tiền để chuyển trả Tổng công ty Lương thực miền Nam.
- Về công tác đầu tư, kỹ thuật công nghệ: tiếp tục thực hiện thủ tục chuyển đổi pháp lý các cơ sở nhà, đất của công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ: Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2017 về việc điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết để được Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới nhưng Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã có văn bản không chấp thuận, và Công ty đã có văn bản báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét hỗ trợ, đến nay Công ty vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo vốn điều lệ mới.

### **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

BKS đã được cung cấp các tài liệu như Biên bản cuộc họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT và các thông tin liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty nhằm phục vụ cho công tác giám sát của BKS. Ngoài ra, BKS đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại cuộc họp của Công ty.

### **3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

#### **a) Lương, thù lao**

Năm 2021, tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách và Kế toán trưởng vẫn được chi trả theo mức tiền lương đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2017 thông qua. Công ty đề xuất không thực hiện chi trả thù lao cho người quản lý không chuyên trách/kiêm nhiệm năm 2020.

Chức danh	Mức tiền lương (đồng/người/tháng)
Chủ tịch HĐQT chuyên trách	20.250.000
Tổng giám đốc	19.500.000
Trưởng BKS chuyên trách	18.000.000
Phó Tổng giám đốc	17.250.000
Kế toán trưởng	15.750.000

**b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:** Không có

**c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không có

**d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và các quy chế, nội quy của Công ty.

# VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## 1. Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Chấp nhận toàn phần.

## 2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính được kiểm toán: công ty thực hiện báo cáo tài chính được kiểm toán trên cơ sở báo cáo tài chính được lập theo quy định của Thông tư 200 và các thông tư sửa đổi bổ sung theo pháp luật hiện hành; Báo cáo tài chính bán niên và toàn niên năm 2021 được Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP.HCM (AISC) thực hiện kiểm tra, xét soát; Công ty đã thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với công ty cổ phần đại chúng có quy mô lớn (giao dịch tập trung trên sàn UpCom).

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Bộ phận CBTT;
- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Đoàn Quang Long